

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về việc xét miễn trừ,
bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập
trong chương trình đào tạo hệ chính quy và vừa làm vừa học**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-LĐTBXH ngày 24/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum, Trường Trung cấp nghề Kon Tum thành Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Căn cứ Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

Căn cứ Quyết định số 722/QĐ-CĐCĐ ngày 21/8/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc ban hành Chuẩn năng lực đầu ra các ngành đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 761/QĐ-CĐCD ngày 26/8/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc ban hành Chuẩn năng lực đầu ra trình độ cao đẳng, nhóm ngành đào tạo giáo viên;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-CĐCD ngày 30/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1075/QĐ-CĐCD ngày 15/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-CĐCD ngày 28/9/2020 về của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng, nhóm ngành đào tạo giáo viên, theo phương thức đào tạo hệ thống tín chỉ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong chương trình đào tạo hệ chính quy và vừa làm vừa học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng cho các tất cả các khóa đào tạo tuyển sinh từ năm 2018 trở đi.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Đăng Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trí Khải

QUY ĐỊNH

Về việc xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong chương trình đào tạo hệ chính quy và vừa làm vừa học

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Văn bản này quy định về việc xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập đã học của học sinh, sinh viên (HSSV) trong chương trình đào tạo (CTĐT) trung cấp, cao đẳng hệ chính quy và vừa làm vừa học.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thuộc Trường, HSSV và các tổ chức, cá nhân có liên quan tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

Điều 2. Điều kiện được xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập môn học thuộc khối kiến thức đại cương, môn học chung

Trên cơ sở kết quả học tập HSSV đã tích lũy trước khi trúng tuyển vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, HSSV có thể xin xét miễn trừ, bảo lưu và đề nghị công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập đã tích lũy nếu đủ các điều kiện sau đây:

1. Được miễn học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc các ngành đào tạo giáo dục nghề nghiệp tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành^[1], cụ thể như sau:

a) HSSV được miễn học, kiểm tra, thi kết thúc môn học nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp;

- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh hoặc có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh tương đương với trình độ đào tạo hoặc cao hơn;

^[1] Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Có giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp đã hoàn thành và có điểm đạt yêu cầu của môn học trong chương trình đào tạo trình độ tương ứng hoặc cao hơn so chương trình đào tạo trình độ đang học;

- Có bằng tốt nghiệp từ trình độ trung cấp trở lên do cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam cấp thì được miễn học, miễn kiểm tra, thi kết thúc môn học trong chương trình đào tạo trình độ tương ứng hoặc thấp hơn;

- HSSV là người nước ngoài.

b) HSSV được miễn học, các nội dung thực hành kỹ năng quân sự trong môn học nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn làm nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành;

- Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

c) HSSV có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật, hoặc là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mạn tính làm hạn chế chức năng vận động được Hiệu trưởng nhà trường hoặc thủ trưởng Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh xem xét, quyết định cho miễn học môn học hoặc giảm một số nội dung trong môn học mà khả năng cá nhân không thể đáp ứng được.

d) Học sinh học chương trình đào tạo trình độ trung cấp là đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc học xong chương trình trung học phổ thông nhưng chưa được công nhận tốt nghiệp), Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định miễn giảm cho người học một số nội dung của môn học mà người học đã hoàn thành ở chương trình trung học phổ thông và phải bảo đảm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học.

đ) Sinh viên học chương trình đào tạo trình độ cao đẳng đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, được Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

e) HSSV thuộc đối tượng miễn học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh phải có đơn và hồ sơ minh chứng gửi về khoa chuyên môn quản lý môn học để phối hợp với phòng Đào tạo xem xét tham mưu cho Hiệu trưởng ra quyết định cho phép miễn học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

2. Được miễn học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với HSSV thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên được thực hiện theo quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành^[2]. Cụ thể như sau:

a) Đối tượng được miễn học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh:

^[2] Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 8/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội – Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.

- HSSV có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp;

- HSSV đã có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh tương ứng với trình độ đào tạo;

- HSSV là người nước ngoài.

b) Đối tượng được miễn học, miễn thi học phần, nội dung trong chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh, gồm: HSSV có giấy xác nhận kết quả học tập các học phần, nội dung đó đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

c) Đối tượng được miễn học, các nội dung thực hành kỹ năng quân sự:

- HSSV là người khuyết tật, có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;

- HSSV không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn làm nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành;

- HSSV đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

3. Được miễn học, miễn thi kết thúc các môn học Chính trị, Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc các môn học chung trong trường hợp người học đã tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương trở lên hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chương trình trung cấp, cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

4. Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học, học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong trường hợp người học có chứng chỉ ngoại ngữ (còn đang trong thời hạn sử dụng, tính đến thời điểm thi kết thúc môn học, học phần) tương đương bậc 2 trở lên đối với đào tạo trình độ trung cấp, bậc 3 trở lên đối với đào tạo trình độ cao đẳng theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

5. Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học tin học thuộc các môn học chung trong trường hợp người học có kết quả kiểm tra đầu vào của Trường đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư số 03/2014/TTTĐ ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

6. Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Giáo dục thể chất thuộc các môn học chung trong trường hợp người học là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mạn tính làm hạn chế chức năng vận động; người học trong thời gian học tại Trường đạt giải nhất, nhì, ba hoặc đạt huy chương trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành hoặc từ cấp tỉnh trở lên.

7. Người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật được Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho miễn, giảm học một số môn học, mô đun hoặc miễn, giảm một số nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng cá nhân không thể đáp ứng được.

8. Bảo lưu điểm, công nhận kết quả học tập

a) Người học được bảo lưu điểm, công nhận kết quả học tập của các học phần/môn học/môđun (HP/MH/MĐ) đạt yêu cầu từ chương trình đào tạo của nhà trường, của trường nơi chuyển đi trong trường hợp chuyển trường hoặc của một trong hai trường thực hiện liên kết đào tạo trong trường hợp học cùng lúc hai chương trình;

b) Thời gian được bảo lưu kết quả học tập không quá 5 năm.

9. Người học có đủ điều kiện và nhu cầu được miễn trừ; bảo lưu điểm và công nhận kết quả học tập phải có đơn đề nghị được Hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và ngay đầu các học kỳ/năm học.

Điều 3. Điều kiện được xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập môn học thuộc khối kiến thức chuyên môn, chuyên ngành trong chương trình đào tạo

1. HSSV được miễn học, miễn thi kết thúc HP/MH/MĐ trong CTĐT của Trường đối với trường hợp người học đã được công nhận tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương, trong đó có HP/MH/MĐ có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với HP/MH/MĐ trong chương trình của Trường.

2. Căn cứ vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, Hiệu trưởng xem xét và ra quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức của HSSV đã tích lũy trước, cụ thể như sau:

a) Chỉ xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho các HP/MH/MĐ trong CTĐT sẽ học đối với HSSV đã học tích lũy được trước đó có nội dung, khối lượng tương đương hoặc lớn hơn và có cùng trình độ.

b) Cách quy đổi thang điểm 10, thang điểm chữ và thang điểm 4 được thực hiện theo bảng sau đây:

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
8.5 – 10,0	A	4,0
7,0 – 8.4	B	3,0
5,5 – 6,9	C	2,0
4.0 – 5,4	D	1,0

* HP/MH/MĐ chỉ được xem là tích lũy nếu đạt từ điểm D trở lên (học phần chính phải đạt điểm C) theo học chế tín chỉ và đạt từ điểm 5.0 trở lên theo niên chế.

c) Nếu có một HP/MH/MĐ trong chương trình đang đào tạo được xét miễn từ hai HP/MH/MĐ trở lên đã học và có kết quả thì điểm của HP/MH/MĐ được xét miễn là trung bình có trọng số của điểm các HP/MH/MĐ đã học (trọng

số là số tín chỉ hoặc số đơn vị học trình của các học phần đã học), kết quả của HP/MH/MĐ được tính như sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình cộng của HP/MH/MĐ được xét miễn

a_i là điểm của HP/MH/MĐ thứ i

n_i là số tín chỉ của HP/MH/MĐ thứ i

n là tổng số HP/MH/MĐ.

Nếu có 2 HP/MH/MĐ hoặc nhiều HP/MH/MĐ được xét miễn từ 1 HP/MH/MĐ đã học thì điểm của các HP/MH/MĐ được miễn là điểm của HP/MH/MĐ đã học.

Điều 4. Quy trình xét miễn trừ môn học

1. Bước 1: Khoa/trung tâm quản lý chuyên môn^[3] thuộc Trường phổ biến quy định xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập cho HSSV vào thời gian bắt đầu khóa học.

2. Bước 2: Học sinh, sinh viên tham khảo CTĐT trên trang thông tin điện tử <https://ktcc.edu.vn/vi/chuong-trinh-dao-tao-2/chuong-trinh-dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-1.html> (so sánh với bảng điểm của chương trình đã học trước đó) trước khi xin miễn trừ HP/MH/MĐ; HSSV cần thực hiện như sau:

a) Vào đầu khóa học, căn cứ vào CTĐT sẽ học, HSSV có thể làm đơn đề nghị khoa/trung tâm quản lý chuyên môn xem xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập mà trong CTĐT đã học trước đó (nếu có) đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn (*mẫu đơn tại Phụ lục I*).

b) Trong thời gian học tập, HSSV có thể làm đơn đề nghị phòng Đào tạo xem xét miễn và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập bổ sung nếu có các chứng chỉ, chứng nhận tương đương được nêu tại Điều 2, Điều 3 của Quy định này.

3. Bước 3: HSSV nộp đơn xin xét miễn trừ HP/MH/MĐ.

HSSV làm đơn xin xét miễn trừ môn học theo mẫu của nhà trường, có đính kèm theo 1 bản sao chứng chỉ, 1 bảng điểm của cơ sở đào tạo trước đây (có chứng thực) gửi cho khoa/trung tâm quản lý chuyên môn (thông qua cố vấn học tập hoặc thư ký khoa) để tổ chức việc xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập.

^[3] Đơn vị quản lý đào tạo là khoa/trung tâm chuyên môn quản lý HSSV đang theo học.

4. Bước 4: Khoa/trung tâm quản lý chuyên môn phối hợp các khoa/trung tâm chuyên môn để xem xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập theo đúng quy định.

5. Bước 5: Trưởng khoa/Giám đốc trung tâm phụ trách chuyên môn/quản lý ngành đào tạo trực thuộc Trường chịu trách nhiệm tham mưu thành lập các tổ xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập thuộc đơn vị. Tổ xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập ít nhất 5 thành viên (bao gồm đại diện Ban Giám hiệu, phòng Đào tạo, trưởng bộ môn, nhà giáo phụ trách chuyên môn được miễn giảm). Khoa/trung tâm phê duyệt hồ sơ và danh sách học phần được xét miễn giảm cho mỗi HSSV gửi về phòng Đào tạo vào đầu khóa học hoặc đầu mỗi học kỳ. Hồ sơ xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập gồm có:

a) Biên bản xét miễn trừ, công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập (*xem mẫu biên bản tại Phụ lục II*).

b) Đơn đề nghị khoa/trung tâm quản lý chuyên môn xem xét miễn giảm, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập của HSSV.

c) Bản sao văn bằng/chứng chỉ, bảng điểm, giấy chứng nhận,... có liên quan đến nội dung miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị kết quả chuyển đổi kết quả học tập của HSSV (có chứng thực).

d) Chương trình đào tạo hiện hành có liên quan đến học phần đề nghị miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị kết quả chuyển đổi học tập.

6. Bước 6: Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm kiểm tra đối chiếu kết quả xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập của đơn vị quản lý ngành, nghề đào tạo, tổng hợp chung và trình Hiệu trưởng phê duyệt. Hồ sơ kết quả xét miễn giảm và công nhận điểm học phần được lưu giữ tại phòng Đào tạo.

7. Bước 7: Khoa/trung tâm quản lý chuyên môn thông báo kết quả xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập của HSSV sau khi có quyết định công nhận kết quả của Hiệu trưởng nhà trường (thông báo kết quả được đăng trên Website của Trường).

Điều 5. Thời gian nhận đơn xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập

1. Đối với các môn học trong CTĐT: HSSV nộp bảng điểm và đơn xin miễn giảm trong vòng một tháng kể từ khi làm thủ tục nhập học.

2. Đối với chứng chỉ ngoại ngữ và tin học: HSSV nộp chứng chỉ vào đầu mỗi học kỳ.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định xét miễn trừ, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập

1. Phòng Đào tạo phối hợp với khoa/trung tâm chuyên môn xem xét theo đúng quy định và trình Hiệu trưởng phê duyệt kết quả các môn học được miễn trừ, bảo lưu thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương.

2. Trưởng khoa/trung tâm chuyên môn, xem xét đề xuất phòng Đào tạo lập Quyết định trình Hiệu trưởng phê duyệt kết quả miễn trừ và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập các môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành./.
